

Số: 915/QĐ-BVHM

Hóc Môn, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HÓC MÔN

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 3583/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1580/QĐ-SYT ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán nhà nước năm 2025 (Điều chỉnh lần 10);

Căn cứ Quyết định số 1914/QĐ-SYT ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2779/QĐ-SYT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán nhà nước năm 2025 (Điều chỉnh lần 04);

Căn cứ Quyết định số 5324/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán nhà nước năm 2025 (Điều chỉnh lần 23);

Căn cứ Thông báo số 8303/TB-SYT ngày 19 tháng 06 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Hóc Môn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn (biểu đính kèm).

- Hình thức công khai: Gửi Sở Y tế, gửi đến các khoa, phòng thông qua phần mềm quản lý văn bản nội bộ, cổng thông tin điện tử.
- Thời gian công khai: ngày 15 tháng 7 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính kế toán và các khoa, phòng có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở y tế;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, TCKT-BH (3b).



Đơn vị: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HÓC MÔN**
Chương: 423

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số : 915 /QĐ-BVHM ngày 15 / 7 / 2026 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hóc Môn)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí	277.667	277.667	-	
	Thu khám chữa bệnh BHYT	187.837	187.837	-	
	Thu khám chữa bệnh không thuộc BHYT, khám chữa bệnh theo yêu cầu	81.452	81.452	-	
	Thu Nhà thuốc	2.116	2.116	-	
	Thu khác (bãi xe, căn tin, hướng dẫn thực tập...)	6.177	6.177	-	
	Thu tài chính, thu khác	85	85	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	274.974	274.974	-	
I	Chi sự nghiệp.....	274.974	274.974	-	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	274.974	274.974	-	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	
2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-	-	-	
1	Lệ phí	-	-	-	
2	Phí	-	-	-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	78.386	78.386	-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	78.386	78.386	-	



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-	-	-	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-	-	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>	-	-	-	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>	-	-	-	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>	-	-	-	
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>	-	-	-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-	-	-	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	78.386	78.386	-	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	4.909	4.909	-	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	73.477	73.477	-	
5	Chi bảo đảm xã hội	-	-	-	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-	-	
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-	-	-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-	-	-	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	
5	Chi bảo đảm xã hội	-	-	-	
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-	-	-	



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-	-	-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	
5	Chi bảo đảm xã hội	-	-	-	
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-	-	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	

Ngày 15 tháng 07 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)





Lê Thị Bích Hằng

Nguyễn Thị Mai Lan

Nguyễn Trọng Hào